

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2020/HC-ST

Ngày: 23/11/2020

“V/v yêu cầu hủy QĐ hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Cường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Xuân Thanh

Ông Nguyễn Văn Lý

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Phương – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Kim Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 23/11/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 88/2020/TLST-HC, ngày 09/6/2020 về việc “Yêu cầu hủy quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2020/QĐXXST-HC ngày 07/10/2020, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện:

Bà Trương Thị H. Sinh năm 1958.

Địa chỉ: Tổ 3 Mai Thành, xã D, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

Có mặt.

Người bảo vệ và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị Lê Thủy. Văn phòng luật sư Vinh Diện & Cộng sự, Đoàn Luật sư tỉnh Nghệ An.

Có mặt.

2. Người bị kiện:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

- Ủy ban nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Phan Xuân Vinh. Phó chủ tịch UBND huyện Diễn Châu.

Có mặt

3. Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:

Chị Phạm Thị Thanh H. Sinh năm 1978. Vắng mặt.

Hiện trú tại: số 110 Nguyễn Thái Học, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

Chị H ủy quyền cho bà Trương Thị H tham gia tố tụng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Người khởi kiện bà Trương Thị H trình bày:*

Bà H có thửa đất nông nghiệp thuộc tờ bản đồ số 66, số thửa 189, diện tích 1696,0m² (trồng lúa nước) được UBND huyện Diễn Châu giao đất, không thu tiền sử dụng đất sử dụng theo Nghị định 64/1993/NĐ-CP ngày 27/09/1993 của Chính phủ. Đến năm 2002, thực hiện theo Chỉ thị 02/CT-TU ngày 05/04/2001 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Nghệ An, thửa đất nông nghiệp của bà đã được thực hiện dồn điền đổi thửa theo chủ trương của tỉnh. Từ đó, bà sử dụng đất ổn định, liên tục cho đến nay.

Ngày 30/3/2018, UBND huyện Diễn Châu ban hành các quyết định: Quyết định số 784/QĐ- UBND về việc thu hồi đất thực hiện Dự án khu nhà ở và dịch vụ thương mại tại xã D, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An, thu hồi số thửa 189 có diện tích 1696,0m², diện tích thuộc trường hợp phải thu hồi là 750,1m² thuộc tờ bản đồ số 66; Quyết định 785/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án. Phần đất của bà H được phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại thửa số 189, tờ bản đồ số 66 là 750,1m².

Sau khi nhận được hai quyết định nói trên, bà H đã làm đơn khiếu nại gửi đến UBND huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An vì các lý do sau: UBND huyện Diễn Châu áp dụng hình thức Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 62 luật Đất đai 2013 là không đúng mà phải thực hiện cơ chế thỏa thuận thu hồi đất theo Điều 73 Luật Đất đai 2013; UBND huyện Diễn Châu áp giá đất cụ thể tại phương án bồi thường giải phóng mặt bằng là không đúng mà phải áp dụng giá theo cơ chế thỏa thuận bồi thường giữa chủ đầu tư với gia đình có đất bị thu hồi.

Ngày 07/01/2019, Chủ tịch UBND huyện Diễn Châu ban hành quyết định số 80a/QĐ-CTUBND giải quyết đơn khiếu nại của bà H. Quyết định số 80a/QĐ-

CTUBND cho rằng khiếu nại của bà H là khiếu nại sai. Bà H tiếp tục làm đơn khiếu nại gửi UBND tỉnh Nghệ An không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện Diễn Châu. Ngày 18/02/2020, Văn phòng UBND tỉnh Nghệ An có văn bản số 31/VPUBND-TCD hướng dẫn bà H làm đơn đến Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An để khởi kiện.

Bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An giải quyết các nội dung sau: Tuyên hủy một phần Quyết định số 784/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Diễn Châu đối với thửa đất nông nghiệp của bà Trương Thị H thuộc tờ bản đồ số 66, số thửa 189 có diện tích 1696 m² và diện tích thuộc trường hợp phải thu hồi và bồi thường là 750,1 m²; Tuyên hủy một phần Quyết định 785/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Diễn Châu đối với thửa đất nông nghiệp của bà Trương Thị H thuộc tờ bản đồ số 66, số thửa 189 có diện tích 1696 m² và diện tích thuộc trường hợp phải thu hồi và bồi thường là 750,1 m²; Tuyên hủy Quyết định số 80a/QĐ-CTUBND, ngày 07/01/2019 của Chủ tịch UBND huyện Diễn Châu về việc giải quyết khiếu nại của bà Trương Thị H.

Tại phiên tòa, bà Trương Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Ngoài ra, bà H cho rằng, đất của bà là đất 2L nhưng khi lập phương án bồi thường xác định là đất 1L; giá thỏa thuận bồi thường của các hộ dân là khác nhau, trong đó hộ của bà được bồi thường thấp hơn các thửa đất khác tại khu vực; yêu cầu đấu giá công khai các thửa đất thu hồi, vị trí thửa đất của bà là đất liền kề trong khu dân cư có hai mặt đường nên giá trị bồi thường phải cao hơn; việc thu hồi đất và bồi thường là chưa phù hợp, vì nếu thu hồi để xây dựng công trình công cộng thì bồi thường theo giá nhà nước, còn nếu để kinh doanh thì phải theo quy định là thỏa thuận với chủ đầu tư.

** Đại diện Người bị kiện trình bày:*

Bà Trương Thị H khiếu nại Quyết định số 784/QĐUBND ngày 30/3/2018 về việc thu hồi đất thực hiện Dự án Khu nhà ở và dịch vụ thương mại tại xã D, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An và Quyết định số 785/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Khu nhà ở và dịch vụ thương mại tại xã D, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An, cụ thể là: Khiếu nại việc UBND huyện Diễn Châu áp dụng hình thức nhà nước thu hồi đất là không đúng mà phải thực hiện cơ chế thỏa thuận thu hồi đất theo Điều 73, Luật đất đai 2013; Khiếu nại việc UBND huyện Diễn Châu áp giá đất cụ thể tại

phương án bồi thường giải phóng mặt bằng của UBND huyện Diễn Châu là không đúng mà phải áp dụng giá theo cơ chế thỏa thuận bồi thường giữa chủ đầu tư với bà Trương Thị H có đất bị ảnh hưởng.

Ngày 07/01/2019, Chủ tịch UBND huyện Diễn Châu đã ban hành Quyết định số 80a/QĐ-CTUBND giải quyết khiếu nại của bà Trương Thị H, với nội dung quyết định: Nội dung khiếu nại của bà Trương Thị H là khiếu nại sai. Giữ nguyên Quyết định số 784/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 về việc thu hồi đất thực hiện Dự án Khu nhà ở và dịch vụ thương mại tại xã Diễn Thành, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An và Quyết định số 785/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Khu nhà và dịch vụ thương mại tại xã D, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

Quyết định số 80a/QĐ-CTUBND ngày 07/01/2019 của Chủ tịch UBND huyện Diễn Châu giải quyết khiếu nại của bà Trương Thị H là đúng quy định của pháp luật. Dự án xây dựng khu nhà ở và dịch vụ thương mại tại xã D, huyện Diễn Châu do Công ty TNHH xây dựng Hoàng Sơn làm chủ đầu tư được thực hiện chuyển tiếp theo quy định tại khoản 1 Điều 99 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ, đã có văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư, giới thiệu địa điểm, phê duyệt quy hoạch xây dựng chi tiết, có thông báo thu hồi đất trước ngày 01/7/2014, được UBND tỉnh cho phép tiếp tục thực hiện dự án, có trong kế hoạch sử dụng đất hàng năm và được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua danh mục dự án cần thu hồi. Việc thu hồi đảm bảo đúng quy định tại Điểm 60 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP của Chính phủ. Dự án Khu nhà ở và dịch vụ thương mại xã D, huyện Diễn Châu thuộc Dự án được áp dụng hình thức nhà nước thu hồi đất nên phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng áp giá cụ thể bồi thường phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt giá đất cụ thể. Việc xác định, thẩm định, phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án Khu nhà ở và Dịch vụ thương mại xã D, huyện Diễn Châu đúng quy định tại Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Đại diện Ủy ban nhân dân huyện Diễn Châu cho rằng căn cứ thu hồi đất khi thực hiện dự án là áp dụng theo khoản 1 Điều 38 Luật đất đai năm 2003 và khoản 2 Điều 34 Nghị định 84/2007/NĐ-CP ngày 25/7/2007 của Chính phủ quy định bổ sung về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi

đất và giải quyết khiếu nại về đất đai. Ngoài ra khi lập phương án bồi thường giải phóng mặt bằng, UBND huyện Diên Châu đã xem xét để tính hỗ trợ thêm phần chuyển đổi tạo việc làm là 02 lần và hỗ trợ khác 01 lần mà những dự án khác không có. Khi thực hiện dự án Ủy ban nhân dân huyện Diên Châu đã thực hiện thu hồi, lập phương án bồi thường đối với 159 hộ dân tại khu vực, đến thời điểm hiện tại có 151 hộ dân đã nhận tiền bồi thường và không có khiếu nại gì, 06 hộ dân đã nhận tiền nhưng vẫn tiếp tục khiếu kiện, 02 hộ dân chưa nhận tiền và đang khởi kiện trong đó có bà Trương Thị H. Việc thực hiện thu hồi, phê duyệt phương án bồi thường là công khai, đúng theo quy định pháp luật, công bằng giữa các hộ dân trong khu vực thực hiện dự án phải thu hồi.

Đề nghị bác đơn khởi kiện của bà Trương Thị H, giữ nguyên các quyết định hành chính nêu trên.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bà Trương Thị H cho rằng:

Dự án Khu nhà ở và dịch vụ thương mại, không phải là khu đô thị mới, khu dân cư mới, khi lập dự án không có quy hoạch xây dựng điểm dân cư. Giấy chứng nhận đầu tư Dự án đầu tư Khu nhà ở và dịch vụ thương mại tại xã D, huyện Diên Châu. Thông báo về việc thu hồi đất đều được ban hành vào năm 2010, thời điểm Luật Đất đai 2003 đang còn có hiệu lực pháp luật, UBND huyện Diên Châu đã căn cứ theo khoản 1 Điều 40 Luật Đất Đai 2003 là áp dụng chưa chính xác, dự án Khu nhà ở và dịch vụ thương mại không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 40 mà được quy định tại khoản 2 Điều 40 Luật Đất đai 2003, nghĩa là nhà đầu tư tiến hành nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất, của các tổ chức kinh tế, hộ gia đình, cá nhân mà không phải thực hiện thủ tục thu hồi đất. Quyết định số 784 và 785 được ban hành vào năm 2018, thời điểm Luật Đất đai 2013 đã có hiệu lực pháp luật, việc UBND huyện Diên Châu căn cứ điểm d khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai là chưa chính xác vì Dự án Khu nhà ở và dịch vụ thương mại trong trường hợp trên không thuộc một trong các trường hợp thu hồi đất tại điểm d khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai mà thuộc trường hợp quy định tại Điều 73 Luật Đất đai 2013 và Điều 16 Nghị định 43/2014/NĐ-CP; Cơ sở pháp lý để UBND huyện Diên Châu áp dụng hình thức nhà nước thu hồi đất căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 99 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai áp dụng hình thức thu hồi đất để thực hiện Dự án khu nhà ở và dịch vụ thương mại tại xã D, huyện Diên Châu là không đúng.

Trong trường hợp này không áp dụng điều khoản chuyển tiếp. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên tòa:

Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử sơ thẩm, Thẩm phán đã chấp hành đúng nhiệm vụ quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng về phiên tòa sơ thẩm, đảm bảo nguyên tắc xét xử, độc lập và chỉ tuân theo pháp luật, thành phần những người tiến hành tố tụng đúng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Đối với đương sự: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa các đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định.

Về nội dung: Các Quyết định số 784, 785, 80a là các quyết định hành chính có liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình bà Trương Thị H nên là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính. Quyết định số 80a của Chủ tịch UBND huyện Diễn Châu ban hành ngày 07/01/2019. Các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện các phiếu báo phát do UBND huyện Diễn Châu gửi cho bà H nhưng không xác định được phiếu báo phát gửi Quyết định số 80a cho bà Trương Thị H. Ngày 29/4/2020, bà Trương Thị H viết đơn khởi kiện và Tòa án nhận được cùng ngày. Bà H khởi kiện trong thời hiệu khởi kiện. Các Quyết định số 784 và 785 được xác định là các quyết định hành chính có liên quan đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Sau khi đánh giá về tính hợp pháp, thẩm quyền và trình tự ban hành; cơ sở pháp lý của các Quyết định số 784, 785, 80a, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Bác yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo quy định của Luật tố tụng hành chính; thu thập tài liệu chứng cứ, mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, đối thoại và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng.

[1.1]. Đối tượng khởi kiện và thẩm quyền thụ lý:

Quyết định số 80a/QĐ-CTUBND ngày 01/01/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Diễn Châu về việc giải quyết khiếu nại của bà Trương Thị H (Sau đây gọi là Quyết định số 80a); Quyết định số 784/QĐ-UBND ngày 30/03/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Diễn Châu về việc thu hồi thực hiện Dự án: khu nhà ở và dịch vụ thương mại tại xã D, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An (Sau đây gọi là Quyết định số 784); Quyết định số 785/QĐ-UBND ngày 30/03/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Diễn Châu về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: khu nhà ở và dịch vụ thương mại tại xã D, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An (Sau đây gọi là Quyết định số 785), là các quyết định hành chính do cơ quan có thẩm quyền, người có thẩm quyền là Ủy ban nhân dân huyện Diễn Châu, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Diễn Châu ban hành trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai, có liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Trương Thị H, là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính, thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND tỉnh Nghệ An theo quy định tại Khoản 1, 2 Điều 3, Điều 30, khoản 4, Điều 32 Luật TTHC năm 2015.

[1.2]. Về thời hiệu khởi kiện:

Ngày 07/01/2019, Chủ tịch UBND huyện Diễn Châu ban hành Quyết định số 80a/QĐ-CTUBND, theo trình bày của người bị kiện Quyết định số 80a đã được gửi cho bà Trương Thị H qua đường chuyển phát có báo phát ngày 11/01/2019, có người nhận là Phạm Thị Nguyệt. Bà Trương Thị H trình bày, bà không nhớ rõ thời điểm bà nhận được Quyết định số 80a, chị Phạm Thị Nguyệt là hàng xóm của bà. Sau khi nhận được quyết định số 80a thì bà đã làm đơn khiếu nại gửi UBND tỉnh Nghệ An. Ngày 18/02/2020, Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An có Công văn số 31/VPUB – TCD gửi bà H với nội dung hướng dẫn công dân gửi đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại Thông tư số 07/2014/TT-TTCT ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ. Xét thấy thời điểm giao nhận quyết định số 80a giữa các bên không rõ ràng, không có căn cứ xác định việc khởi kiện của bà Trương Thị H đã hết thời hiệu khởi kiện. Ngày 29/4/2020, bà Trương Thị H gửi đơn gửi đến Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 80a ngày 07/01/2019 là đảm bảo về thời hiệu theo quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 116 LTTHC 2015.

Bà Trương Thị H có yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An hủy một phần Quyết định số 784 và Quyết định số 785 đều ban hành ngày 30/3/2018 là quá thời hiệu khởi kiện quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 116 LTTHC 2015. Nhưng

Quyết định số 784 và Quyết định số 785 là quyết định hành chính có liên quan đến Quyết định 80a nên thuộc thẩm quyền xem xét của Hội đồng xét xử theo quy định tại Khoản 1 Điều 193 LTTHC.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét tính hợp pháp của Quyết định số 784.

Về trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành:

Căn cứ Quyết định số 3530/QĐ – UBND - CN ngày 30/7/2010 của UBND tỉnh Nghệ An về việc cho phép khảo sát, lựa chọn địa điểm lập quy hoạch; Quyết định số 4210/QĐ – UBND ngày 17/9/2010 của UBND tỉnh Nghệ An về việc quy hoạch chi tiết xây dựng dự án xây dựng khu nhà ở và dịch vụ thương mại tại xã D, Diễn Châu, ngày 11/11/2010, UBND huyện Diễn Châu đã ban hành Thông báo số 134/TB – UBND về việc thu hồi đất. Thông báo số 134 đã được thông báo và phổ biến đến hộ gia đình có đất bị thu hồi.

Tháng 3/2018, Hội đồng BTGPMB phối hợp với UBND huyện Diễn Châu đã triển khai việc điều tra, khảo sát, đo đạc kiểm đếm, xác định diện tích đất và tài sản gắn liền với đất để lập phương án bồi thường và lập Tờ trình số 44/TTr – TNMT ngày 30/3/2018 về việc thu hồi đất để thực hiện dự án. Việc UBND huyện Diễn Châu ban hành Quyết định số 784 thu hồi đất thực hiện dự án xây dựng khu nhà ở và dịch vụ thương mại tại xã D, Diễn Châu là đúng trình tự thủ tục, thẩm quyền theo quy định Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; điểm a Khoản 2 Điều 66 và Khoản 1 Điều 69 Luật đất đai năm 2013.

Về cơ sở pháp lý:

Dự án xây dựng khu nhà ở và dịch vụ thương mại tại xã D, Diễn Châu, UBND huyện Diễn Châu được UBND tỉnh Nghệ An cho phép khảo sát, lựa chọn địa điểm, lập quy hoạch xây dựng tại Quyết định 3350/QĐ – UBND – CN ngày 30/7/2020; Thủ tướng Chính phủ cho phép chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án tại Công văn số 1796/TTg – KTN ngày 05/10/2010; UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng dự án tại Quyết định số 4210/QĐ – UBND – CN ngày 17/9/2010; Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An thông qua tại Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND ngày 04/8/2016 và Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 16/12/2016 danh mục công trình, dự án cần thu hồi đất theo quy định tại Khoản 3 Điều 62 Luật đất đai năm 2013. Việc thực hiện dự án cũng đã được UBND tỉnh Nghệ An phê duyệt trong kế hoạch sử dụng đất từ năm 2016 đến năm 2018. Quá trình thực hiện việc thu hồi đất, Hội đồng bồi thường GPMB đã lập Biên bản kiểm kê hiện trạng sử dụng đất, Biên bản xác định giá trị bồi thường, hồ

trợ do thu hồi đất để thực hiện dự án. Thực hiện công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, công khai quyết định phê duyệt phương án bồi thường và thu hồi.

Ngày 30/3/2018, UBND huyện Diễn Châu đã ban hành Quyết định số 784, trong đó thu hồi của bà Trương Thị H 750,1 m², loại đất LUC tại thửa số 189, tờ bản đồ 66. Sau đó đã thực hiện Thông báo công khai quyết định thu hồi đất từ ngày 12/4/2018 đến ngày 02/5/2018 tại trụ sở UBND xã D và Nhà văn hóa xóm 3. Mặc dù hồ sơ chưa thể hiện việc đã bàn giao thông báo thu hồi đất cho bà Trương Thị H nhưng tại phiên tòa bà H trình bày đã biết chủ trương thu hồi đất làm dự án từ năm 2010 và khi tiến hành thu hồi, lập phương án bồi thường bà nghe nói giá đất bồi thường thấp nên không đồng ý và không tham dự các buổi làm việc cũng như ký các văn bản của Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng.

Như vậy, việc UBND huyện Diễn Châu ban hành Quyết định số 784 về việc thu hồi đất tại xã D là đảm bảo có căn cứ, đúng trình tự thủ tục theo quy định tại Khoản 3 Điều 62, Khoản 1 Điều 69 Luật đất đai năm 2013. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận hủy một phần Quyết định số 784 về thu hồi thửa đất nông nghiệp số 189, tờ bản đồ số 66 với diện tích thu hồi 750,1m² của bà Trương Thị H.

[2.2]. Xét tính hợp pháp của Quyết định số 785

** Về trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành:*

Căn cứ Tờ trình số 01/TTr – HĐBT ngày 30/3/2018 của Hội đồng GPMB dự án; Kết quả thẩm định của Phòng Tài chính - Kế hoạch tại Công văn số 20/CV - TCKH ngày 30/3/2018 của; Phòng Tài nguyên môi trường đã lập Tờ trình số 44a/TT – TNMT ngày 30/3/2018 đề nghị UBND huyện Diễn Châu phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ, GPMB dự án. Hội đồng bồi thường GPMB đã thực hiện Thông báo công khai phương án thu hồi đất từ ngày 12/4/2018 đến ngày 02/5/2018 tại trụ sở UBND xã D và Nhà văn hóa xóm 3, lập Biên bản kết thúc công khai, ghi rõ ý kiến của các hộ dân bị thu hồi đất. Như vậy, việc ban hành Quyết định 785 đảm bảo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại Khoản 2 Điều 69 Luật đất đai 2013, Nghị định 47/2014/NĐ – CP, Điều 32, Quy định về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An ban hành kèm theo Quyết định số 58/2015/QĐ – UBND ngày 13/10/2015 của UBND tỉnh Nghệ An.

** Về cơ sở pháp lý:*

Căn cứ Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 16/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An thông qua danh mục công trình, dự án cần thu hồi đất theo quy

định tại Khoản 3 Điều 62 Luật đất đai trên địa bàn tỉnh Nghệ An, Dự án xây dựng khu nhà ở và dịch vụ thương mại tại xã D, huyện Diễn Châu được xác định là dự án thuộc trường hợp thu hồi đất theo quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều 62 Luật đất đai năm 2013, tức là dự án do Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng nên việc bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng được lập theo đúng chế độ, chính sách của Nhà nước, không thuộc trường hợp thỏa thuận giá cả bồi thường khi thu hồi đất.

Theo khoản 2 Điều 74 Luật Đất đai năm 2013 thì: *“Việc bồi thường được thực hiện bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi, nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tại thời điểm quyết định thu hồi đất”*. Theo quy định tại Điều 114 Luật Đất đai năm 2013 và khoản 2 Điều 15 Nghị định số 44/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ thì UBND cấp tỉnh quyết định giá đất cụ thể để làm căn cứ tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất. Căn cứ Quyết định số 81/2017/QĐ - UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh Nghệ An về việc ủy quyền phê duyệt giá đất cụ thể dự án, UBND huyện Diễn Châu đã ban hành Quyết định số 552/QĐ - UBND ngày 06/3/2018 phê duyệt giá đất cụ thể thửa đất nông nghiệp của bà Trương Thị H là 55.000 đồng/m².

Căn cứ Điều 83 Luật Đất đai 2013; Điều 19, 20, 25 Nghị định 47/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thì người bị Nhà nước thu hồi đất ngoài việc được bồi thường theo quy định của Luật đất đai còn được Nhà nước xem xét hỗ trợ các khoản như: Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm, hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp và hỗ trợ khác; UBND cấp tỉnh quyết định mức hỗ trợ phù hợp với thực tế tại địa phương. Căn cứ Điều 22, 23 Quy định về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An, ban hành kèm theo Quyết định số 58/2015/QĐ – UBND ngày 13/10/2015 của UBND tỉnh Nghệ An, UBND huyện Diễn Châu đã lập phương án bồi thường, hỗ trợ cho bà Trương Thị H với tổng các khoản được bồi thường và hỗ trợ là: 167.002.000 đồng.

Như vậy, phương án bồi thường, hỗ trợ được UBND huyện Diễn Châu phê duyệt tại Quyết định số 785 cho gia đình bà H đã đảm bảo theo đúng quy định của Luật đất đai, Nghị định 47/2014/NĐ-CP của Chính phủ, Điều 22, 23 Quy định về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh

Nghệ An, ban hành kèm theo Quyết định 58/2015/QĐ-UBND ngày 13/10/2015 của UBND tỉnh Nghệ An.

Về nội dung bà H cho rằng đất của gia đình bà nằm trong khu dân cư nên đề nghị bồi thường, hỗ trợ cho gia đình bà theo chính sách đất nông nghiệp trong khu dân cư. Xét thấy: Dự án Khu nhà ở và Dịch vụ thương mại xã D, huyện Diễn Châu triển khai khi Luật đất đai năm 2003 đang có hiệu lực. Vì vậy, chính sách bồi thường giải phóng mặt bằng được thực hiện theo Luật đất đai năm 2003 và Quyết định số 04/2010/QĐ-UBND ngày 19/01/2010 của UBND tỉnh Nghệ An về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An, trong đó có chính sách hỗ trợ đất nông nghiệp xen kẽ trong khu dân cư. Tuy nhiên, do có 82 hộ gia đình, trong đó có hộ bà Trương Thị H không thống nhất với chính sách bồi thường nên dự án kéo dài và chuyển tiếp từ Luật đất đai năm 2003 sang Luật đất đai năm 2013. Theo quy định tại Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ và Quyết định số 58/2015/QĐ-UBND ngày 13/10/2015 của UBND tỉnh Nghệ An ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An không quy định về chính sách hỗ trợ đất nông nghiệp xen kẽ trong khu dân cư. Việc bà Trương Thị H đề nghị bồi thường, hỗ trợ cho gia đình bà theo chính sách đất nông nghiệp trong khu dân cư là không có căn cứ.

Do đó, không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị H về hủy một phần Quyết định số 785.

. [2.3]. *Xem xét tính hợp pháp của Quyết định số 80a*

** Về trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành:*

Sau khi nhận được khiếu nại của bà Trương Thị H đối với Quyết định 784 và 785, Chủ tịch UBND huyện Diễn Châu. Chủ tịch UBND huyện Diễn Châu đã thành lập đoàn xác minh tại Quyết định số 1506/QĐ – UBND. Đoàn xác minh đã tiến hành kiểm tra hồ sơ, tài liệu và làm việc với các tổ chức, cá nhân có liên quan và có Báo cáo số 31/BC – ĐXM ngày 20/12/2018, đã tổ chức đối thoại với người khiếu nại. Ngày 07/01/2019, Chủ tịch UBND huyện Diễn Châu ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 80a. Như vậy, trình tự, thẩm quyền ban hành đảm bảo quy định tại Điều 18, 27, 28, 29, 30, 31 Luật khiếu nại và Điều 204 Luật đất đai năm 2013.

** Về nội dung:*

Tại Quyết định 80a, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Diễn Châu đã quyết định: Nội dung khiếu nại của bà Trương Thị H là khiếu nại sai; Giữ nguyên Quyết định số 784 và Quyết định số 785.

Từ việc xác định UBND huyện Diễn Châu ban hành Quyết định số 784 và Quyết định số 785 là đúng quy định pháp luật như đã phân tích trên, không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện về hủy Quyết định số 80a của Chủ tịch UBND huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An như yêu cầu của người khởi kiện.

Đối với nội dung người khởi kiện cho rằng Ủy ban nhân dân huyện Diễn Châu áp dụng khoản 1 Điều 40 Luật đất đai và điểm c khoản 3 Điều 62 Luật đất đai 2013 là không chính xác, trong trường hợp này không áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 99 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP về điều khoản chuyển tiếp.

Xét thấy, Quyết định số 784, Quyết định số 785 áp dụng điểm d khoản 3 Điều 62 Luật đất đai là phù hợp với Quyết định số 3350/QĐ.UBND-CN ngày 20/7/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An về việc cho phép khảo sát lựa chọn địa điểm lập quy hoạch xây dựng dự án; Quyết định số 4210/QĐ.UBND-CN ngày 17/9/2010 của UBND tỉnh Nghệ An về phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng dự án; Giấy chứng nhận đầu tư; phân diện tích thu hồi có trong kế hoạch sử dụng đất hàng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt; Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua danh mục dự án cần thu hồi tại Nghị quyết 48/NQ - HĐND ngày 16/12/2016 của HĐND tỉnh Nghệ An. UBND tỉnh Nghệ An đã tiến hành rà soát, kiểm tra tiến độ giải quyết các dự án trên địa bàn, ban hành Quyết định 5813/QĐ - UBND ngày 10/12/2015, văn bản số 7166/UBND - NN ngày 27/9/2016 cho phép Công ty Hoàng Sơn tiếp tục thực hiện dự án; Quyết định số 209/QĐ-UBND ngày 17/01/2018 về việc cho phép giãn tiến độ thực hiện dự án.

Do đó, UBND huyện Diễn Châu áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 99 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai về điều khoản chuyển tiếp là đảm bảo quy định tại Điểm 60 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ.

Từ những phân tích trên, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị H về việc yêu cầu hủy Quyết định số 80a, Quyết định số 784, Quyết định số 785.

[3] Về án phí hành chính sơ thẩm: Yêu cầu của bà Trương Thị H không được chấp nhận nên bà H phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Tuy nhiên, xét bà H là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên căn cứ điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nên miễn án phí cho bà H, hoàn trả cho bà H tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 3, 4 Điều 32; điểm a khoản 2, điểm a, khoản 3 Điều 116; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 348 Luật tố tụng hành chính; Điều 18, 27, 28, 31 của Luật khiếu nại; điểm d, khoản 3 Điều 62, 66, khoản 4 Điều 67, Điều 69, khoản 2 Điều 74, Điều 75, khoản 2 Điều 77, Điều 83 và Điều 204 Luật đất đai năm 2013; Điều 19, 20, 25 Nghị định số 47/NĐ-CP của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; Quyết định 58/2015/QĐ-UBND, ngày 13/10/2015 của UBND tỉnh Nghệ An quy định về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An; điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị H về đề nghị:

Hủy một phần Quyết định số 784/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Diễn Châu đối với thửa đất nông nghiệp của bà Trương Thị H thuộc tờ bản đồ số 66, số thửa 189 có diện tích 1696 m² và diện tích thuộc trường hợp phải thu hồi và bồi thường là 750,1 m².

Hủy một phần Quyết định 785/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Diễn Châu đối với thửa đất nông nghiệp của bà Trương Thị H thuộc tờ bản đồ số 66, số thửa 189 có diện tích 1696 m² và diện tích thuộc trường hợp phải thu hồi và bồi thường là 750,1 m².

Hủy Quyết định số 80a/QĐ-CTUBND, ngày 07/01/2019 của Chủ tịch UBND huyện Diễn Châu về việc giải quyết khiếu nại của bà Trương Thị H.

Về án phí: Miễn án phí hành chính sơ thẩm cho bà Trương Thị H. Trả lại cho bà Trương Thị H số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2020/0000003 ngày 04/6/2020 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

Người khởi kiện, người bị kiện có mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Quốc Cường

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Quốc Cường